



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 17:2017/BXD

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT
PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI**

*National technical regulations on the construction and
installation of outdoor advertising*

HÀ NỘI - 2017

Lời nói đầu

QCVN 17:2017/BXD do Viện Kiến trúc Quốc gia biên soạn, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số/TT-BXD ngày tháng năm 2017.

QCVN 17:2017/BXD thay thế cho QCVN 17:2013/BXD về Phương tiện quảng cáo ngoài trời ban hành kèm theo Thông tư số/TT-BXD ngày/2017.

Mục lục

1	QUY ĐỊNH CHUNG.....	5
1.1	Phạm vi điều chỉnh.....	5
1.2	Đối tượng áp dụng.....	5
1.3	Tài liệu viện dẫn.....	5
1.4	Giải thích từ ngữ.....	6
2	QUY ĐỊNH KỸ THUẬT.....	9
2.1	Nguyên tắc quy hoạch xây dựng lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời.....	9
2.2	Quy định đối với bảng quảng cáo.....	9
2.2.1	Khu vực ngoài đô thị.....	9
2.2.2	Khu vực đô thị.....	10
2.3	Quy định đối với màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời.....	13
2.4	Quy định đối với biển hiệu.....	13
2.5	Quy định đối với băng-rôn.....	13
2.6	Quy định đối với các phương tiện quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng.....	14
2.7	Quy định về kết cấu.....	14
2.8	Quy định về vật liệu.....	14
2.9	Quy định về chiếu sáng.....	15
3	TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	16
	Phụ lục A.....	17
	Phụ lục B.....	18
	Thư mục tài liệu tham khảo.....	19

(

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI

National technical regulations on the construction and installation of outdoor advertising

1 QUY ĐỊNH CHUNG

1.1 Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định những yêu cầu bắt buộc phải tuân thủ khi quy hoạch, xây dựng, lắp đặt các phương tiện quảng cáo ngoài trời đặt cố định hoặc di động.

1.2 Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quy hoạch xây dựng, lắp đặt các phương tiện quảng cáo ngoài trời trên lãnh thổ Việt Nam.

1.3 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn trong quy chuẩn này được áp dụng phiên bản được nêu ở dưới đây. Trường hợp tài liệu viện dẫn đã được thay thế bằng phiên bản khác, cần áp dụng phiên bản mới, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có):

QCXDVN 01:2008/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng*;

QCVN 02:2009/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng*;

QCVN 06:2010/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình*;

QCVN 07:2016/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật*;

QCVN 10:2014/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng*;

QCVN 41:2016/BGTVT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ*.

1.4 Giải thích từ ngữ

Trong quy chuẩn này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.4.1

Quảng cáo

Việc sử dụng các phương tiện nhằm giới thiệu đến công chúng các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có mục đích sinh lợi hoặc không có mục đích sinh lợi; các tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ được giới thiệu; trừ tin thời sự, chính sách xã hội, thông tin cá nhân.

1.4.2

Phương tiện quảng cáo ngoài trời

Phương tiện để thể hiện các sản phẩm quảng cáo trên nhiều chất liệu và kích thước khác nhau, bao gồm: Bảng quảng cáo, băng-rôn, biển hiệu, hộp đèn, màn hình chuyên quảng cáo, lắp đặt độc lập hoặc gắn/ốp vào công trình xây dựng có sẵn và các hình thức tương tự khác.

1.4.3

Băng-rôn

Bao gồm băng-rôn ngang, băng-rôn dọc (phươn, cờ đuôi nheo) được treo tại các vị trí cụ thể trên các tuyến đường đô thị.

1.4.4

Màn hình chuyên quảng cáo

Phương tiện quảng cáo sử dụng công nghệ điện tử để truyền tải các sản phẩm quảng cáo, bao gồm màn hình LED, LCD và các hình thức tương tự.

1.4.5

Biển hiệu

Bảng dùng để viết tên của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm giới thiệu tên gọi, địa chỉ giao dịch.

1.4.6

Bảng quảng cáo cố định (đứng độc lập hoặc gắn/ốp vào công trình xây dựng có sẵn)

Bảng quảng cáo được cố định xuống nền hoặc bề mặt gắn kết.

1.4.7

Bảng quảng cáo di động

Bảng quảng cáo có thể di dời, sử dụng dưới dạng treo hoặc đặt không cố định.

1.4.8

Diện tích quảng cáo

Phần thể hiện các sản phẩm quảng cáo trên mặt báo in, báo hình, báo điện tử, trang thông tin điện tử, xuất bản phẩm, bảng quảng cáo, phương tiện giao thông hoặc trên các phương tiện quảng cáo tương tự.

1.4.9

Bảng quảng cáo tấm lớn

Bảng quảng cáo có diện tích một mặt từ 40 m² trở lên.

1.4.10

Bảng quảng cáo tấm nhỏ

Bảng quảng cáo có diện tích một mặt dưới 40 m².

1.4.11

Kết cấu bảng quảng cáo

Các thành phần (như móng, chân cột, kết cấu khung đỡ, mặt bảng quảng cáo,...) được lắp ráp với nhau để tạo nên một phương tiện quảng cáo ngoài trời.

1.4.12

Đất của đường bộ

Phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

1.4.13

Hành lang an toàn đường bộ

Dải đất dọc hai bên đất của đường bộ, tính từ mép ngoài đất của đường bộ ra hai bên để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ.

CHÚ THÍCH: Đối với đường bộ có hành lang an toàn chồng lấn với hành lang bảo vệ đường thủy nội địa thì ranh giới hành lang an toàn là mép bờ tự nhiên.

1.4.14

Hành lang an toàn giao thông đường sắt

Phạm vi được xác định bởi khoảng không, vùng đất, vùng nước xung quanh liền kề với phạm vi bảo vệ đường sắt để bảo đảm an toàn giao thông đường sắt; phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn khi cần thiết và bảo đảm tầm nhìn cho người tham gia giao thông.

1.4.15

Hành lang an toàn bảo vệ luồng đường thủy nội địa

Phần giới hạn của vùng nước hoặc dải đất dọc hai bên luồng để lắp đặt báo hiệu, bảo vệ luồng và bảo đảm an toàn giao thông.

1.4.16

Đường đô thị

Đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị.

1.4.17

Dải phân cách

Bộ phận của đường để phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt hoặc để phân chia phần đường của xe cơ giới và xe thô sơ.

1.4.18

Công trình thấp tầng

Công trình có chiều cao đến 08 tầng trở xuống.

1.4.19

Công trình cao tầng

Công trình có chiều cao từ 09 tầng trở lên.

1.4.20

Tầng

Không gian nằm giữa một nền/sàn và trần ngay phía trên nó.

2 QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1 Nguyên tắc quy hoạch, xây dựng, lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời

2.1.1 Quy hoạch phương tiện quảng cáo ngoài trời phải xác định được địa điểm, kiểu dáng, kích thước, chất liệu, số lượng các phương tiện quảng cáo ngoài trời đặt trên các tuyến giao thông đô thị và ngoài đô thị; bên ngoài hành lang an toàn đường bộ, hành lang an toàn đường sắt và hành lang an toàn bảo vệ luồng đường thủy nội địa.

2.1.2 Vị trí, địa điểm, khu vực lắp đặt và công tác quản lý các phương tiện quảng cáo ngoài trời phải tuân theo các yêu cầu sau:

- Đảm bảo mỹ quan đô thị;
- Đảm bảo tầm nhìn giao thông, không ảnh hưởng đến hoạt động giao thông và không che khuất tầm nhìn biển báo giao thông;
- Đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy, kết cấu xây dựng, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng địa phương;
- Đảm bảo các hoạt động sản xuất, sinh hoạt bình thường của người dân và an toàn sinh mạng.

2.1.3 Những trường hợp sau phải xin giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương:

- Xây dựng biển hiệu, bảng quảng cáo có diện tích một mặt trên 20 m² kết cấu khung kim loại hoặc vật liệu xây dựng tương tự gắn vào công trình xây dựng có sẵn;
- Xây dựng bảng quảng cáo đứng độc lập có diện tích một mặt từ 40 m² trở lên;
- Xây dựng màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời có diện tích một mặt từ 20 m² trở lên.

Việc xin cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo phải tuân theo quy định về cấp phép và quản lý xây dựng theo giấy phép của cơ quan có thẩm quyền về xây dựng tại địa phương.

2.2 Quy định đối với bảng quảng cáo

2.2.1 Khu vực ngoài đô thị

2.2.1.1 Trên các tuyến đường ngoài đô thị được phép lắp đặt bảng quảng cáo cố định tấm lớn có kiểu dáng phù hợp (một mặt hoặc nhiều mặt) và tuân theo các quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 - Quy định đối với bảng quảng cáo cố định tấm lớn đặt trên đường ngoài đô thị

Loại đường	Diện tích một mặt bảng quảng cáo m ²	Khoảng cách tối thiểu từ mép đường đến cạnh gần đường nhất của bảng m	Chiều cao tối thiểu từ mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng m	Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường thẳng m	Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường cong m
Cao tốc	Từ 200 đến 250	47	15	500	300
Quốc lộ	Từ 120 đến 200	25	15	200	150
Tỉnh lộ	Từ 90 đến 120	20	13	150	100
Huyện lộ	Từ 40 đến 100	15	8	100	75

CHÚ THÍCH: Tùy trường hợp cụ thể của từng địa phương và thực địa của tuyến đường, khoảng cách giữa hai bảng liền kề có thể thay đổi, nhưng không vượt quá:

- ±50 m đối với các tuyến đường quốc lộ, cao tốc;
- ±25 m đối các tuyến đường tỉnh lộ;
- ±20 m đối với các tuyến huyện lộ.

2.2.1.2 Trong khuôn viên các khu công nghiệp được phép lắp đặt bảng quảng cáo cố định.

CHÚ THÍCH: Tùy thuộc vào điều kiện không gian, cảnh quan, địa hình thực tế của từng khu vực, cơ quan có thẩm quyền xem xét và có quy định cụ thể.

2.2.1.3 Bảng quảng cáo cố định đứng độc lập dọc kè ốp bờ đường thủy nội địa, phải có khoảng cách tối thiểu từ đỉnh kè đến cạnh gần nhất của bảng quảng cáo là 10 m (về phía bờ) và không được che khuất báo hiệu, tầm nhìn của người điều khiển phương tiện đường thủy.

2.2.2 Khu vực đô thị

2.2.2.1 Bảng quảng cáo phải tuân theo quy định tại **2.1.2** và phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về vị trí, kích thước, hình thức tùy thuộc địa hình và khu vực cụ thể.

2.2.2.2 Trên cầu vượt/đường hầm dành cho người đi bộ, trong các công viên, trên dải phân cách của đường đô thị được phép lắp đặt bảng quảng cáo tấm nhỏ và phải tuân theo các quy định sau:

- a) Trên cầu vượt/đường hầm dành cho người đi bộ: bảng quảng cáo treo/gắn/ốp sát lan can cầu vượt/mặt tường đường hầm dành cho người đi bộ;
- b) Trong các công viên: bảng quảng cáo đứng độc lập có và chiều cao tối đa 10 m tính từ mặt đường giao thông đến mép dưới của bảng quảng cáo.

CHÚ THÍCH: Tùy thuộc vào điều kiện thực tế của địa phương và địa hình cụ thể của khu vực có thể có quy định riêng.

- c) Trên dải phân cách của đường đô thị: hộp đèn/bảng quảng cáo tuân theo các quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 - Quy định đối với hộp đèn/bảng quảng cáo đặt trên dải phân cách của đường đô thị

Chiều rộng dải phân cách m	Diện tích tối đa mỗi mặt của hộp đèn/bảng quảng cáo m ²	Chiều cao tối đa từ mặt dải phân cách tới đỉnh hộp đèn/bảng quảng cáo m	Khoảng cách tối thiểu giữa hai hộp đèn/bảng quảng cáo liền kề m
Lớn hơn 15	12	5	120
Từ 8 đến dưới 15	8	5	100
Từ 6 đến dưới 8	6	5	80
Từ 4 đến dưới 6	4,5	5	60
Từ 2 đến dưới 4	3	5	40

CHÚ THÍCH:

- 1) Đối với dải phân cách nhỏ hơn 2 m không được đặt quảng cáo;
- 2) Chiều ngang hộp đèn/bảng quảng cáo phải nhỏ hơn chiều rộng dải phân cách, khoảng cách mép ngoài của hộp đèn/bảng quảng cáo đến bó vỉa làn phân cách tối thiểu là 0,5 m .

2.2.2.3 Bảng quảng cáo gắn/ốp vào các công trình thấp tầng phải tuân theo các quy định sau:

a) Mặt tiền hoặc mặt sau: mỗi tầng được đặt 01 (một) bảng quảng cáo ngang và 01 (một) bảng quảng cáo dọc liền kề biển hiệu (nếu có):

- Đối với Bảng quảng cáo ngang: bảng quảng cáo nhô ra khỏi mặt ngoài công trình tối đa 0,2 m với chiều cao tối đa 2 m, chiều ngang không được vượt quá giới hạn chiều ngang công trình.
- Đối với Bảng quảng cáo dọc: ốp/gắn sát vào mặt ngoài công trình với chiều ngang tối đa 1 m, chiều cao tối đa 4 m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng công trình nơi đặt bảng quảng cáo và tuân theo quy định trong QCVN 10:2014/BXD.

b) Mặt bên:

- Bảng quảng cáo có chiều cao tối đa 5 m, chiều dài không vượt quá giới hạn mặt bên công trình tại vị trí đặt bảng;
- Số lượng và vị trí bảng quảng cáo tùy thuộc vào điều kiện thực tế và địa hình cụ thể của khu vực do cơ quan có thẩm quyền xem xét và chấp thuận;
- Đối với công trình có chiều cao từ 4 tầng trở xuống, chiều cao của bảng quảng cáo không được nhô lên quá sàn mái 1,5 m;
- Đối với công trình/nhà ở 5 tầng trở lên, toàn bộ diện tích bảng quảng cáo phải gắn/ốp vào mặt bên công trình/nhà ở.

2.2.2.4 Bảng quảng cáo gắn/ốp vào hàng rào bao quanh công trình tuân theo quy định tại **2.2.2.3** và có chiều cao không vượt quá chiều cao hàng rào.

2.2.2.5 Bảng quảng cáo gắn/ốp vào mặt ngoài công trình cao tầng phải tuân theo quy định tại **2.1.2** và phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về vị trí, kích thước, hình thức tùy thuộc địa hình và khu vực cụ thể.

2.2.2.6 Tại các nhà ga, sân bay, bến xe, bãi đỗ xe, các bảng quảng cáo có diện tích tối đa là 40m².

CHÚ THÍCH: Tùy thuộc vào điều kiện không gian, cảnh quan, địa hình thực tế của từng vị trí cụ thể, cơ quan có thẩm quyền xem xét và chấp thuận lắp đặt phương tiện quảng cáo với diện tích phù hợp.

2.2.2.7 Trong các khu vực hạn chế xây dựng, các phương tiện quảng cáo bằng hộp đèn, đèn uốn chữ, bảng trivision (bảng lật 3 mặt), màn hình chuyên quảng cáo có diện tích tối đa là 20 m².

2.2.2.8 Công trình đang xây dựng được lắp đặt hoặc thể hiện quảng cáo tạm thời vào hàng

rào bao xung quanh công trình, nhưng không được gây ảnh hưởng đến công tác thi công, các hoạt động bình thường của các công trình lân cận và các hoạt động xung quanh khác.

2.2.2.9 Tại tầng trên cùng của công trình được quảng cáo bằng hình thức quảng cáo dạng chữ. Không được quảng cáo bằng các hình thức đặt trên hoặc che lấp nóc/mái công trình.

2.3 Quy định đối với màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời

2.3.1 Màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời không được dùng âm thanh.

2.3.2 Màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời đứng độc lập phải tuân theo các quy định sau:

- Diện tích tối đa một mặt màn hình: 100 m²;
- Chiều cao tối thiểu: 10 m tính từ mặt đường đến cạnh dưới của màn hình điện tử;
- Khoảng cách, vị trí: tùy theo tình hình thực tế của địa phương và vị trí quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền quy định cụ thể cho phù hợp.

2.3.3 Màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời gắn/ốp vào mặt ngoài công trình tuân theo quy định tại **2.2.2**

2.4 Quy định đối với biển hiệu

Lắp đặt biển hiệu phải tuân theo các quy định sau:

- Vị trí: ở cổng hoặc mặt trước của trụ sở hoặc nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân;
- Số lượng, kiểu dáng: mỗi tổ chức, cá nhân được đặt 01(một) biển hiệu ngang hoặc 01(một) biển hiệu dọc;
- Kích thước:
 - + Đối với biển hiệu ngang thì chiều cao tối đa là 2,0 m, chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt ngoài công trình;
 - + Đối với biển hiệu dọc thì chiều ngang tối đa là 1,0 m, chiều cao tối đa là 4,0 m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng công trình nơi đặt biển hiệu.

2.5 Quy định đối với băng-rôn

2.5.1 Băng-rôn ngang phải được gắn tại các vị trí quy định trên các tuyến đường trong đô thị.

2.5.2 Băng-rôn dọc (phướn, cờ đuôi nheo) phải được định vị cố định phía trên và dưới.

2.5.3 Khoảng cách treo băng rôn phụ thuộc vào yêu cầu cụ thể và vị trí quy hoạch, cơ quan

có thẩm quyền quy định cụ thể cho phù hợp với từng địa phương.

2.5.4 Kích thước và chiều cao của băng-rôn được quy định trong Bảng 3.

Bảng 3 - Kích thước và chiều cao của băng-rôn

	Kích thước tối đa (rộng x dài) m	Chiều cao từ mặt đường đến cạnh đáy băng-rôn m
Băng-rôn ngang	0,8 x 8,0	Không nhỏ hơn 3,5
Băng-rôn dọc	(Từ 0,6 đến 0,8) x (Từ 1,5 đến 2,5)	Không lớn hơn 1,4

CHÚ THÍCH: Tùy thuộc vào nội dung quảng cáo và yêu cầu thực tế, kích thước băng-rôn có thể điều chỉnh nhưng không vượt quá giới hạn $\pm 20\%$ diện tích theo kích thước nêu trên.

2.6 Quy định đối với các phương tiện quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng

Phương tiện quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng phải tuân theo các quy định tại mục 2.2

(Cách tính diện tích quy đổi xem Phụ lục A).

2.7 Quy định về kết cấu

2.7.1 Kết cấu của các phương tiện quảng cáo ngoài trời phải đảm bảo an toàn, bền vững, đáp ứng được các yêu cầu sử dụng đã quy định, ổn định trong suốt thời gian thi công và khai thác sử dụng.

2.7.2 Kết cấu phải được tính toán, thiết kế phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật và theo mọi yếu tố bất lợi nhất tác động lên chúng.

CHÚ THÍCH: Tải trọng, điều kiện tự nhiên dùng trong thiết kế phải tuân theo quy định trong QCVN 02:2009/BXD.

2.7.3 Móng, cột, kết cấu khung đỡ, mặt ngoài phương tiện quảng cáo, vật liệu sử dụng phải đảm bảo không bị biến dạng, rung động và suy giảm các tính chất khác quá giới hạn cho phép.

2.8 Quy định về vật liệu

2.8.1. Vật liệu được sử dụng để chế tạo phương tiện quảng cáo phải được làm bằng chất liệu bền, không bị biến dạng, đảm bảo thẩm mỹ, đạt được các yêu cầu về tuổi thọ và các yêu cầu kỹ thuật cụ thể của từng loại vật liệu.

2.8.2. Vật liệu sử dụng cho kết cấu phương tiện quảng cáo phải là vật liệu không cháy, phù hợp với các quy định trong QCVN 06:2010/BXD.

2.8.3. Tất cả các bề mặt và cạnh nhìn thấy của phương tiện quảng cáo phải là vật liệu ít bị ăn mòn và không bị ảnh hưởng bởi sự bị ăn mòn của bất cứ bộ phận nào xung quanh.

2.8.4. Các chất liệu sơn phủ, mực in, trang trí... trên bề mặt của phương tiện quảng cáo này phải phù hợp với tính chất của các vật liệu nền và phải tham khảo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất để đảm bảo an toàn cháy.

2.8.5. Trường hợp công trình quảng cáo được làm từ những vật liệu không đồng chất với độ giãn nở nhiệt khác nhau, phải chừa các khe co giãn giữa các cấu kiện không đồng chất này;

2.8.6. Các chất kết dính sử dụng trong phương tiện quảng cáo phải được lựa chọn phù hợp với các vật liệu được sử dụng và phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

2.9 Quy định về chiếu sáng

2.9.1. Chiếu sáng quảng cáo phải phù hợp với khu vực được chiếu sáng, đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, đảm bảo tính thẩm mỹ đô thị, không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động giao thông và các hoạt động khác của đô thị. Chiếu sáng phương tiện quảng cáo phải tuân theo quy định trong QCVN 07:2016/BXD.

2.9.2. Các phương tiện chiếu sáng có thể là một phần của phương tiện quảng cáo hoặc tách rời với phương tiện quảng cáo.

CHÚ THÍCH: Chiếu sáng phương tiện quảng cáo có thể là chiếu sáng bên ngoài hoặc chiếu sáng bên trong .

2.9.3. Các thiết bị chiếu sáng phương tiện quảng cáo phải sử dụng loại thiết bị có hiệu suất năng lượng chiếu sáng cao, tiết kiệm năng lượng, an toàn trong quản lý, vận hành và sử dụng.

2.9.4. Khi sử dụng ánh sáng đèn hắt mạnh lên các phương tiện quảng cáo phải có giải pháp giảm thiểu ô nhiễm ánh sáng do tác động môi trường như:

- Đảm bảo khoảng cách giữa nguồn chiếu sáng và bảng quảng cáo;
- Sử dụng các cảm biến ánh sáng;
- Sử dụng các lá chắn và nắp chụp.

2.9.5. Hệ thống dây dẫn nguồn cấp điện cho phương tiện quảng cáo phải có lớp vỏ cách điện để tránh bị gây chập, chập điện từ dây nguồn, trong hộp đấu dây kỹ thuật do ảnh hưởng của thời tiết.

2.9.6. Các mối nối của hệ thống chiếu sáng bên trong phương tiện quảng cáo phải đảm bảo yêu cầu cách điện, giảm thiểu tác dụng nhiệt tỏa ra từ các loại đèn chiếu sáng làm bắt lửa, gây cháy lan sang các bộ phận liền kề khác.

2.9.7. Tính toán phụ tải hệ thống chiếu sáng phương tiện quảng cáo phải đảm bảo chọn đúng cấp bảo vệ của aptomat và tiết diện dây dẫn tránh sự cố do quá tải.

2.9.8. Phương tiện quảng cáo phải có hệ thống chống sét đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1 Việc cấp phép xây dựng các phương tiện quảng cáo do cơ quan có thẩm quyền về xây dựng tại địa phương thực hiện.

3.2 Trường hợp xây dựng, lắp đặt phương tiện quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đang khai thác phải được cơ quan có thẩm quyền về ngành giao thông vận tải chấp thuận.

3.3 Phương tiện quảng cáo đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhưng chưa xây dựng, lắp đặt không phù hợp với quy định trong Quy chuẩn này phải điều chỉnh lại cho phù hợp mới được xây dựng, lắp đặt.

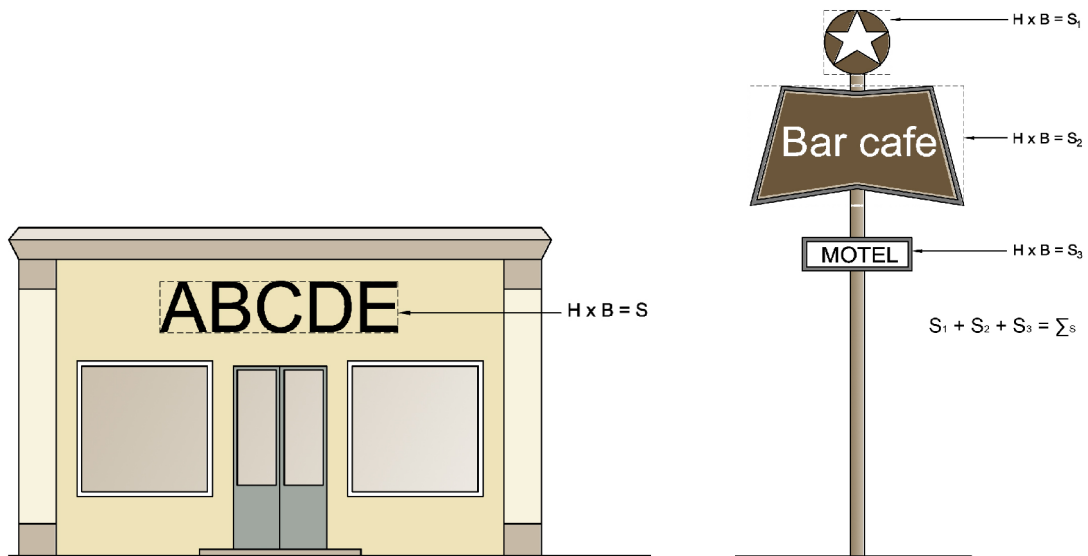
3.4 Phương tiện quảng cáo hiện hữu có vị trí/kích thước không phù hợp với quy định của Quy chuẩn này phải điều chỉnh lại theo đúng quy định của Quy chuẩn này chậm nhất 06 tháng kể từ ngày Quy chuẩn này có hiệu lực.

3.5 Trường hợp phương tiện quảng cáo không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại các mục 2.7, 2.8 và 2.9 của Quy chuẩn này thì chậm nhất 06 tháng kể từ ngày Quy chuẩn này có hiệu lực phải hoàn thành gia cố, sửa chữa lại cho phù hợp.

3.6 Chủ sở hữu phương tiện quảng cáo có trách nhiệm khảo sát kỹ thuật, báo cáo về hiện trạng phương tiện quảng cáo cho cơ quan quản lý xây dựng tại địa phương

Phụ lục A

Cách tính diện tích quy đổi các phương tiện quảng cáo ngoài trời



CHÚ DẪN:

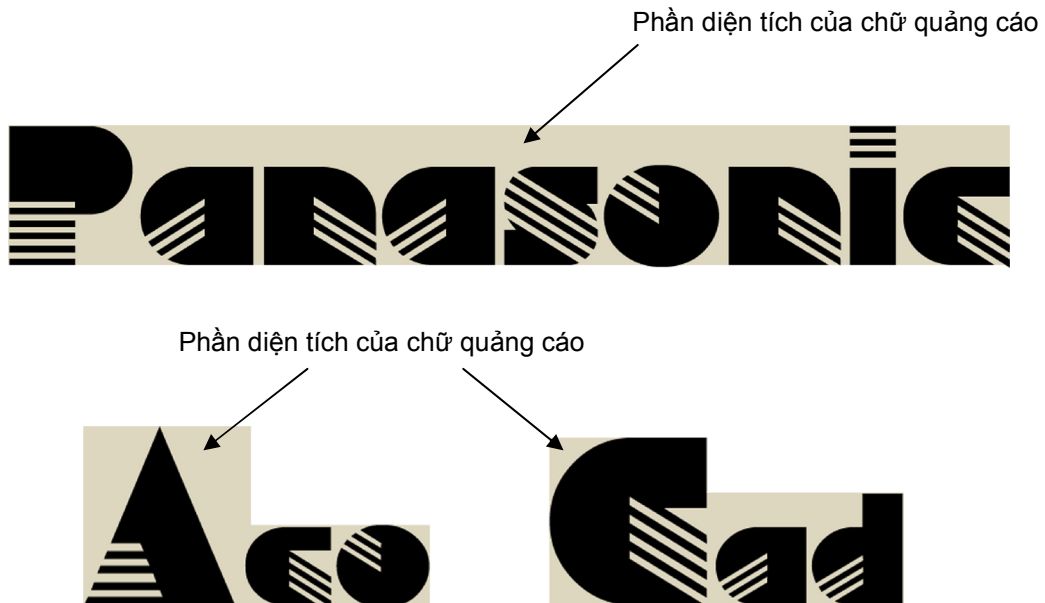
H : Chiều cao

S : Diện tích

B : Chiều rộng

ΣS : Tổng diện tích

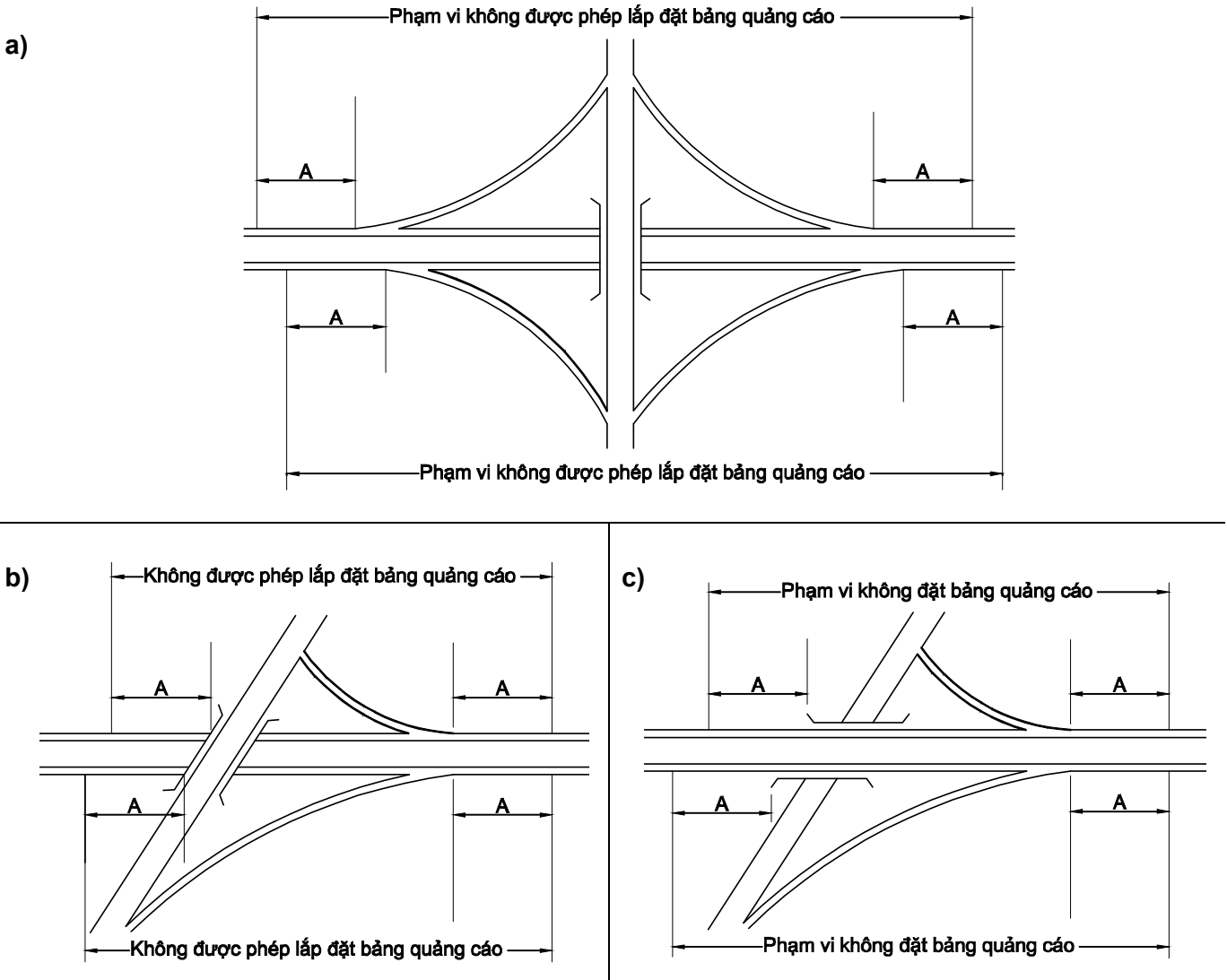
Hình A.1 - Cách tính diện tích của bảng quảng cáo



Hình A.2 - Cách tính diện tích quy đổi của các bảng quảng cáo dạng chữ và hình biểu tượng

Phụ lục B

Phạm vi không được lắp đặt công trình quảng cáo trong hành lang an toàn đối với cầu, hầm đường bộ



CHÚ DẪN:

A : Khoảng cách giới hạn hành lang an toàn đối với cầu, hầm đường bộ (theo Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ)

Hình B.1 - Phạm vi không được lắp đặt quảng cáo trong hành lang an toàn đối với cầu, hầm đường bộ

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] Luật số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật Xây dựng;
- [2] Luật số 23/2004/QH04 ngày 15/6/2004, Luật Giao thông đường thủy nội địa;
- [3] Luật số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004, Luật Điện lực;
- [4] Luật số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017, Luật Đường sắt;
- [5] Luật số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008, Luật Giao thông đường bộ;
- [6] Luật số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012, Luật Quảng cáo;
- [7] Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;
- [8] Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- [9] Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- [10] Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/09/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- [11] Thông tư số 50/2015/TT- BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.